TÍNH CHẤT HÓA HỌC CỦA AXIT CLOHIĐRIC HCl

1. Axit clohiđric làm đổi màu giấy quỳ thành màu
2. Axit clohiđric tác dụng với oxit bazơ →

   VD: $CuO + HCl \rightarrow$

   $Al_2O_3 + HCl \rightarrow$

   $K_2O + HCl \rightarrow$

   $FeO + HCl \rightarrow$

   $Fe_2O_3 + HCl \rightarrow$
3. Axit clohiđric tác dụng với bazơ →

   $NaOH + HCl \rightarrow$

   $Mg(OH)_2 + HCl \rightarrow$

   $Fe(OH)_2 + HCl \rightarrow$

   $Fe(OH)_3 + HCl \rightarrow$

   $Ba(OH)_2 + HCl \rightarrow$
4. Axit clohiđric tác dụng với kim loại →

   $Al + HCl \rightarrow$

   $K + HCl \rightarrow$

   $Fe + HCl \rightarrow$

   $Cu + HCl \rightarrow$
5. Axit clohiđric tác dụng với muối →

   $AgNO_3 + HCl \rightarrow$

   $Na_2SO_3 + HCl \rightarrow$

   $Na_2CO_3 + HCl \rightarrow$

LIVEWORKSHEETS

TÍNH CHẤT HÓA HỌC CỦA AXIT SUNFURIC loãng

H_2SO_4 *loãng*

1. Axit sunfuric làm đổi màu giấy quỳ thành màu
2. Axit sunfuric tác dụng với oxit bazơ →

   VD: $CuO + H_2SO_{4\,(loãng)}$ →

   $Al_2O_3 + H_2SO_{4\,(loãng)}$ →

   $K_2O + H_2SO_{4(loãng)}$ →

   $FeO + H_2SO_{4(loãng)}$ →

   $Fe_2O_3 + H_2SO_{4(loãng)}$ →
3. Axit sunfuric tác dụng với bazơ →

   $NaOH + H_2SO_{4\,(loãng)}$ →

   $Mg(OH)_2 + H_2SO_{4(loãng)}$ →

   $Fe(OH)_2 + H_2SO_{4(loãng)}$ →

   $Fe(OH)_3 + H_2SO_{4(loãng)}$ →

   $Ba(OH)_2 + H_2SO_{4(loãng)}$ →
4. Axit sunfuric tác dụng với kim loại →

   $Al + H_2SO_{4\,(loãng)}$ →

   $K + H_2SO_{4\,(loãng)}$ →

   $Fe + H_2SO_{4\,(loãng)}$ →

   $Cu + H_2SO_{4\,(loãng)}$ →
5. Axit sunfuric tác dụng với muối →

   $BaCl_2 + H_2SO_{4\,(loãng)}$ →

   $K_2SO_3 + H_2SO_{4\,(loãng)}$ →

   $K_2CO_3 + H_2SO_{4\,(loãng)}$ →

LIVEWORKSHEETS